***Môn: Toán***

**Bài: VIẾT CÁC SỐ ĐO ĐỘ DÀI DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân ( trường hợp đơn giản).

***-*** Viết được số đo độ dài dưới dạng số thập phân

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.

***- Năng lực:***

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Giáo án điện tử, màn hình…

- HS: SGK, giấy nháp, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** | |
| **1. Hoạt động khởi động:** | | | |
| Giá trị của các chữ số trong một số.  -VD: 56,679; 23,45 ; 134,567...  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới. | | - HS chơi trả lời nhanh bằng cách đánh lần lượt vào ô chat theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 1. **Hoạt động ôn tập bảng đơn vị đo độ dài:**   *\*Mục tiêu:* Biết được mối quan hệ của bảng đơn vị đo độ dài  *\*Cách tiến hành****:*** | | | |
| *\* Bảng đơn vị đo độ dài*:  - Giáo viên yêu cầu HS viết các đơn vị đo độ dài đã học.  - Gọi 1 học sinh nêu bảng đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ lớn đến bé.  - Yêu cầu học sinh nêu tên đơn vị đo độ dài từ bé đến lớn.  - GV viết tên các đơn vị đo độ dài vào bảng (kẻ sẵn) khi học sinh nêu.  \* *Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài liền kề.*  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa dam và m? m và dam? (học sinh nêu GV ghi bảng)  - Hỏi tương tự để hoàn chỉnh bảng đơn vị đo độ dài (như phần chuẩn bị).  - Hãy nêu mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo độ dài liền kề nhau?  \* *Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng*  - Yêu cầu học sinh nêu mối quan hệ giữa m với km, cm, mm?  \* *Hướng dẫn viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân*  \* VD1:  - GV nêu bài toán: Viết STP thích hợp vào chỗ chấm:  6m4dm= ... m  - Yêu cầu học sinh nêu kết quả và cách tìm STP để điền  - GV nhận xét và nhắc lại cách làm.  - GV có thể hướng dẫn bằng sơ đồ sau:    Hỗn số  **Phần phân số**  **Phần nguyên**  **Phần thập phân**  **Phần nguyên**  Số thập phân  **6,4**  \* VD 2: Làm tương tự như VD 1 | | - HS đánh vào ô chat.  - 1 học sinh nêu, lớp theo dõi nhận xét  - 1 học sinh nêu, lớp theo dõi nhận xét  1m = dam = 10dm  - Hai đơn vị đo độ dài liền kề nhau gấp hoặc kém nhau 10 lần.  - Học sinh lần lượt nêu:  1000m = 1km 1m = km  1m = 100cm 1cm = m  1m = 1000mm ; 1mm=m  - Học sinh nêu cách làm  - Lớp theo dõi và nhận xét  + B1: 6m4dm = 6m (chuyển 6m4dm thành hỗn số có đơn vị là m)  + B2: Chuyển 6m STP có đơn vị là m: 6m4dm = 6m = 6,4m  - HS theo dõi.  - HS làm 3m 5cm = 3m = 3,05m. | |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  *\*Mục tiêu:*Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân ( trường hợp đơn giản).  HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.  *\*Cách tiến hành:* | | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV cho học sinh đánh kết quả vào ô chat lần lượt từng câu.  - Yêu cầu HS giải thích: Vì sao... ?  - GV nhận xét  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - YC học sinh đọc yêu cầu bài tập 2  - Gọi HS nêu cách viết 3m 4dm = ?m  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nêu từng câu học sinh đánh vào ô chat kết quả.  - Nhận xét, yêu cầu học sinh giải thích cách làm.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm và chia sẻ  - Nhận xét chữa bài. | | - HS đọc đề  - HS cả lớp làm vở, sửa bài bằng cách đánh vào ô chat thông qua trò chơi ai nhanh, ai đúng.  8m 6dm = 8,6m  2dm 2cm = 2,2dm  3m 7cm = 3,07m  23m 13cm = 23,13m  HS nêu cách thực hiện.  - 3m 4dm = 3,4m  - HS nêu  - HS cả lớp làm vở, báo cáo bết quả vào ô chat.Giải thích …  - Đáp án:   |  | | --- | | 2m 5cm = 2,05m  21m 36cm = 21,36m  8dm 7cm = 8,7dm  4dm 32mm = 4,32dm  73mm = 0,73dm |   - Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm  - HS làm bài cá nhân, 3 hs chia sẻ kết quả  - HS nhận xét.  a. 5km 203m = 5,203km  b. 5km 75m = 5,075km  c. 302m = 0,203km | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** | | | |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài: Viết STP thích hợp vào chỗ chấm lần lượt:  72m 5cm =.......m  10m 2dm =.......m  50km 200m = .....km  15m 50cm = .....m | | - HS làm bài vào ô cửa chat kết quả. Giải thích cách làm.  72m 5cm =72,05m  10m 2dm =10,2m  50km 200m = 50.2km  15m 50cm = 15,5m | |